

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN LONG BIÊN**

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II LỚP 6

NĂM HỌC: 2021 - 2022

Môn: Toán

Ngày thi: 13/05/2022

Thời gian làm bài: 90 phút.

(Không kể thời gian giao đề)

Bài 1 (1,5 điểm)

Một hộp gồm ba viên bi có kích thước và khối lượng như nhau, trong đó có một viên đỏ (Đ), một viên xanh (X) và một viên vàng (V). Bạn Hoàng lấy ngẫu nhiên một viên bi từ trong hộp, ghi lại màu của viên bi được lấy ra và bỏ lại viên bi đó vào hộp.

Hoàng thực hiện 10 lần lấy liên tiếp và ghi lại kết quả vào bảng như sau:

Lần lấy thứ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Viên bi màu	X	Đ	V	V	Đ	V	X	V	Đ	X

- a) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện viên bi màu đỏ.
- b) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện viên bi màu vàng.

Bài 2 (3,0 điểm)

1) Tính:

a) $\frac{-1}{6} + \frac{1}{2} - \frac{2}{3}$.

b) $\frac{13}{6} : \left(\frac{23}{6} + \frac{-9}{2} \right)$.

2) Tính một cách hợp lí:

a) $\frac{1}{4} \cdot 16,25 - 6,25 \cdot \frac{1}{4}$.

b) $\frac{-2}{15} + \frac{6}{23} + \frac{40}{23} + \frac{-13}{15}$.

3) Tìm x , biết:

a) $x - \frac{2}{3} = \frac{1}{5}$.

b) $\frac{3}{5} + \frac{2}{5} : x = \frac{1}{3}$.

Bài 3 (2,0 điểm)

Cửa hàng gạo Vietgap có 820 kg gạo gồm ba loại: gạo tẻ, gạo nếp, gạo lứt. Trong đó: gạo tẻ chiếm 60% tổng số ki-lô-gam gạo, gạo nếp chiếm $\frac{5}{8}$ số ki-lô-gam gạo còn lại.

- a) Tính số ki-lô-gam gạo tẻ, gạo nếp, gạo lứt cửa hàng hiện có.
- b) Tính tỉ số phần trăm số ki-lô-gam gạo lứt so với tổng số ki-lô-gam gạo có trong cửa hàng.

Bài 4 (3,0 điểm)

1) Vẽ đoạn thẳng MN .

- a) Vẽ một góc có số đo 90° với đỉnh là M , có một cạnh là tia MN .
- b) Vẽ một góc có số đo 30° với đỉnh là N , có một cạnh là tia NM .

2) Trên tia Ox , lấy điểm A và điểm B sao cho $OA = 3cm$, $OB = 6cm$.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng AB .
- b) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

Bài 5 (0,5 điểm)

So sánh $A = \frac{1}{5} + \frac{1}{13} + \frac{1}{25} + \frac{1}{37} + \frac{1}{61} + \frac{1}{77} + \frac{1}{113}$ và $B = \frac{1}{2}$.

----- Hết -----

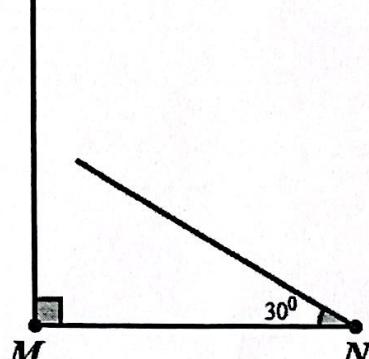
Họ tên thí sinh: SBD:

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN LONG BIÊN**

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II LỚP 6
NĂM HỌC: 2021 - 2022
Môn: Toán**

Bài	Ý	Nội dung trình bày	Điểm
Bài 1 (1,5 điểm)	a)	Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện viên bi màu đỏ. Xác suất thực nghiệm xuất hiện viên bi màu đỏ là: $\frac{3}{10}$.	0,75đ
	b)	Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện viên bi màu vàng. Xác suất thực nghiệm xuất hiện viên bi màu vàng là: $\frac{4}{10} = \frac{2}{5}$.	0,75đ
Bài 2 (3,0 điểm)	1	Tính: a) $\frac{-1}{6} + \frac{1}{2} - \frac{2}{3}$ $= \frac{-1}{6} + \frac{3}{6} - \frac{4}{6}$ $= \frac{-2}{6} = \frac{-1}{3}$	1,0đ
		 b) $\frac{13}{6} : \left(\frac{23}{6} + \frac{-9}{2} \right)$ $= \frac{13}{6} : \frac{-4}{6}$ $= \frac{-13}{4}$	0,5đ
	2	Tính một cách hợp lý: a) $\frac{1}{4} \cdot 16,25 - 6,25 \cdot \frac{1}{4}$ $= \frac{1}{4} \cdot (16,25 - 6,25)$ $= \frac{1}{4} \cdot 10 = \frac{10}{4} = \frac{5}{2}$	0,25đ
		 b) $\frac{-2}{15} + \frac{6}{23} + \frac{40}{23} + \frac{-13}{15}$ $= \left(\frac{-2}{15} + \frac{-13}{15} \right) + \left(\frac{6}{23} + \frac{40}{23} \right)$ $= (-1) + 2 = 1$	0,25đ
		HS tính đúng nhưng chưa hợp lý, cho điểm mỗi câu 0,25đ.	0,25đ

LO
TRƯỜ
UNG HỘ
HÚC
10 *

	3	Tìm x, biết:	1,0đ
	a)	$x - \frac{2}{3} = \frac{1}{5}$ $x = \frac{1}{5} + \frac{2}{3}$ $x = \frac{13}{15}. \text{ Vậy } x = \frac{13}{15}.$	0,5đ
	b)	$\frac{3}{5} + \frac{2}{5} : x = \frac{1}{3}$ $\frac{2}{5} : x = \frac{-4}{15}$ $x = \frac{-3}{2}. \text{ Vậy } x = \frac{-3}{2}.$	0,25đ
			0,25đ
			0,25đ
Bài 3 (2,0 điểm)	a)	Tính số gạo mỗi loại cửa hàng hiện có.	1,5đ
		Số gạo tẻ cửa hàng hiện có là: $820 \cdot 60\% = 492$ (kg)	0,5đ
		Số gạo nếp cửa hàng hiện có là: $(820 - 492) \cdot \frac{5}{8} = 205$ (kg)	0,5đ
		Số gạo lứt cửa hàng hiện có là: $820 - 492 - 205 = 123$ (kg)	0,5đ
Bài 4 (3,0 điểm)	b)	Tính tỉ số phần trăm số gạo lứt so với tổng số gạo có trong cửa hàng.	0,5đ
		Tỉ số phần trăm số gạo lứt so với tổng số gạo có trong cửa hàng là: $\frac{123}{820} \cdot 100\% = 15\%$	0,5đ
	1	Vẽ đoạn thẳng MN. a) Vẽ một góc có số đo 90° với đỉnh là M, có một cạnh là tia MN b) Vẽ một góc có số đo 30° với đỉnh là N, có một cạnh là tia NM	1đ
		 <p>Vẽ đúng mỗi góc được 0,5đ</p>	1,0đ
	2	Trên tia Ox, lấy điểm A và điểm B sao cho $OA = 3\text{cm}$, $OB = 6\text{cm}$.	2,0đ
	a)	Tính độ dài đoạn thẳng AB.	1,5đ

	<p>Vẽ hình đúng.</p>	0,5đ
	Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và B	0,25đ
	Nên $OA + AB = OB$	0,25đ
	$AB = 6 - 3 = 3$ (cm).	0,5đ
b)	Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?	0,5đ
	Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và B Và $OA = AB = 3$ (cm)	0,25đ
	Nên điểm A là trung điểm của đoạn thẳng OB.	0,25đ
Bài 5 (0,5 điểm)	<p>So sánh $A = \frac{1}{5} + \frac{1}{13} + \frac{1}{25} + \frac{1}{37} + \frac{1}{61} + \frac{1}{77} + \frac{1}{113}$ và $B = \frac{1}{2}$.</p> <p>Ta có: $\frac{1}{13} + \frac{1}{25} + \frac{1}{37} < \frac{1}{12} + \frac{1}{12} + \frac{1}{12}$ $\frac{1}{61} + \frac{1}{77} + \frac{1}{113} < \frac{1}{60} + \frac{1}{60} + \frac{1}{60}$</p> $\Rightarrow A < \frac{1}{5} + \left(\frac{1}{12} + \frac{1}{12} + \frac{1}{12} \right) + \left(\frac{1}{60} + \frac{1}{60} + \frac{1}{60} \right)$ $A < \frac{1}{5} + \frac{1}{4} + \frac{1}{20}$ $A < \frac{1}{2}$. Vậy $A < B$	0,5đ 0,25đ 0,25đ

Tổ Giám khảo thống nhất để chia nhỏ điểm thành phần nhưng không được thay đổi tổng điểm. Học sinh làm cách khác mà vẫn đúng thì vẫn cho điểm tối đa.